

Ngày 30/09/2025	8,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.9%	1.3%	-7.0%

	Q3/25	
ROE	14.1%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q3/25		
DT thuần	202	QoQ	YoY
		▼ 143	▼ 41.0
		▼ 41.3%	▼ 16.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	770	YoY
		▲ 306
		▲ 66.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	21.9	QoQ	YoY
		▼ 3.70	▲ 3.30
		▼ 14.4%	▲ 17.8%
	tỷ VNĐ		

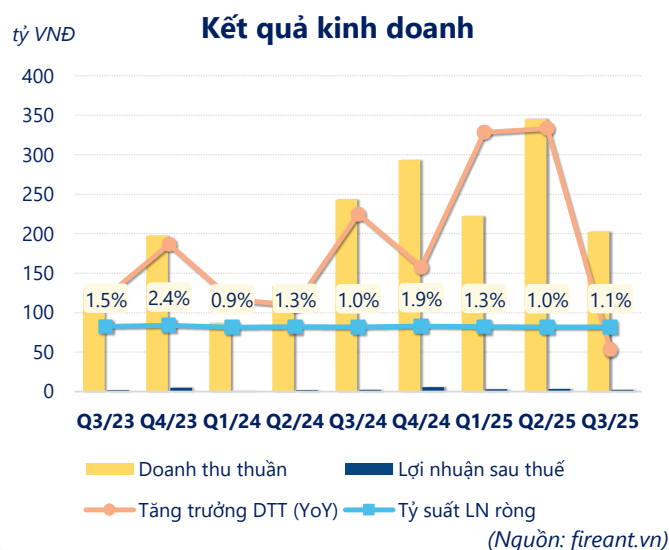
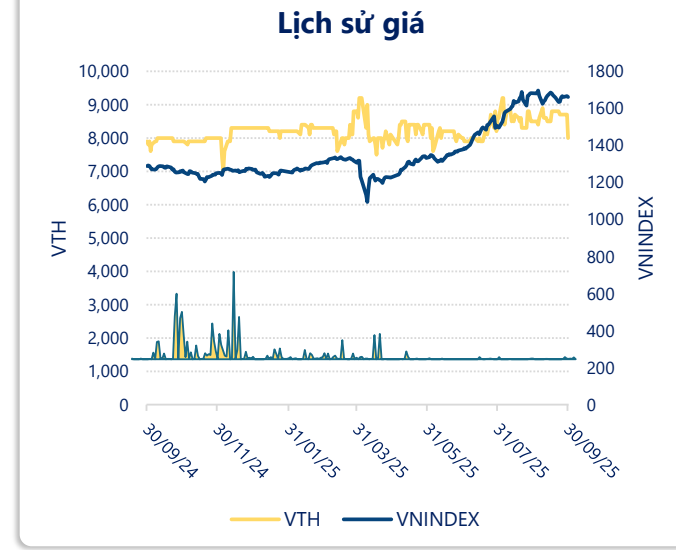
	9T 2025	
LN gộp	66.8	YoY
		▲ 23.6
		▲ 54.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.94	QoQ	YoY
		▼ 2.50	▼ 0.06
		▼ 45.9%	▼ 1.9%
	tỷ VNĐ		

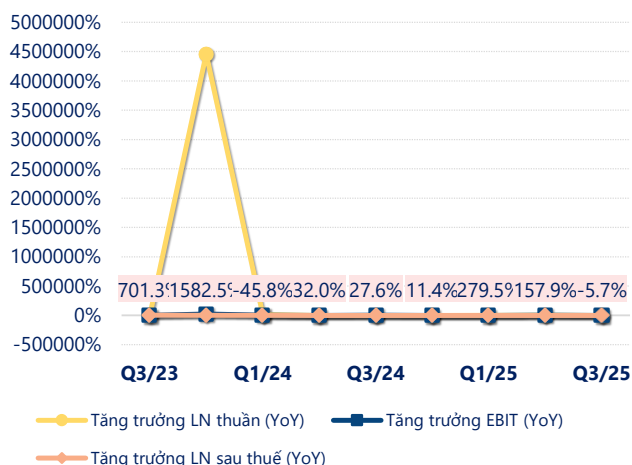
	9T 2025	
LN thuần	12.1	YoY
		▲ 5.88
		▲ 94.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.23	QoQ	YoY
		▼ 1.20	▼ 0.13
		▼ 35.0%	▼ 5.5%
	tỷ VNĐ		

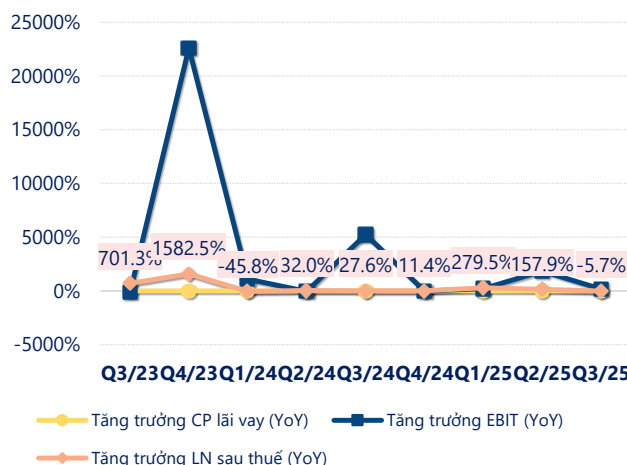
	9T 2025	
LN sau thuế	8.56	YoY
		▲ 3.64
		▲ 73.9%
	tỷ VNĐ	



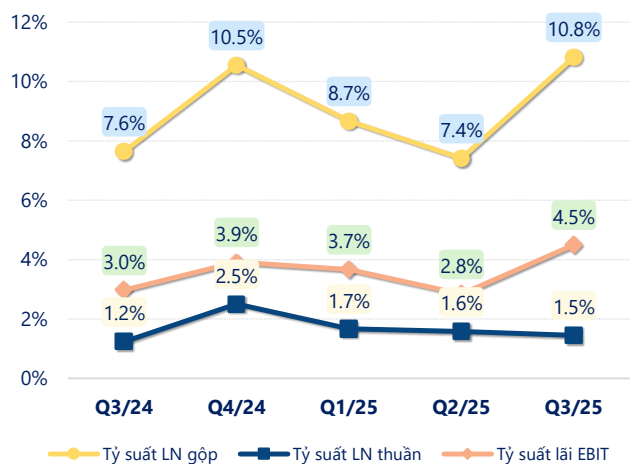
Tăng trưởng lợi nhuận



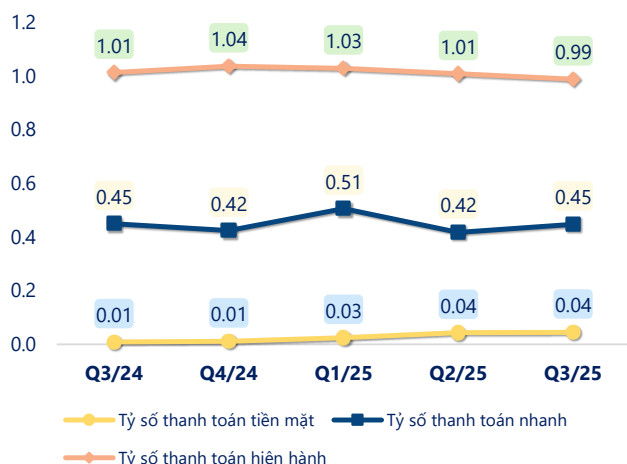
Tăng trưởng chi phí



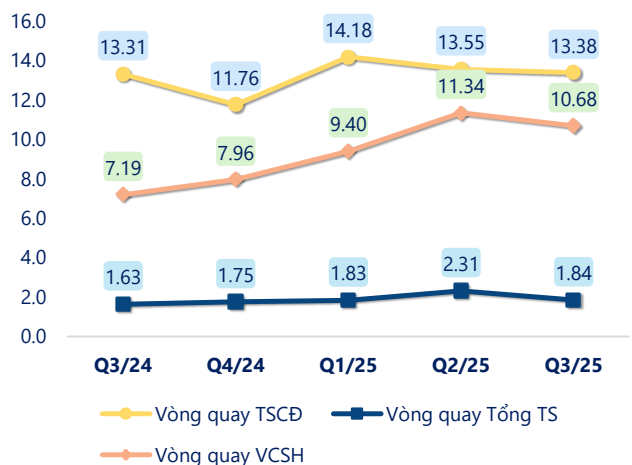
Tỷ suất lợi nhuận



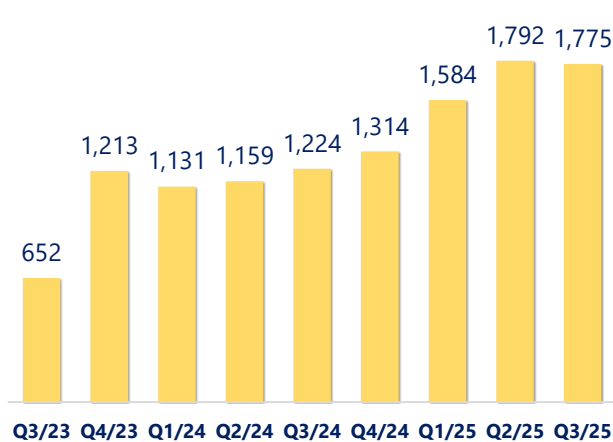
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	202	243	-16.7%	770	464	66.0%
Giá vốn hàng bán	181	225	-19.7%	703	421	67.1%
Lợi nhuận gộp	21.9	18.6	17.8%	66.8	43.2	54.8%
Doanh thu HĐTC	0.78	0.00		1.52	0.22	605%
Chi phí TC	6.65	4.27	55.7%	17.1	11.2	52.4%
Chi phí lãi vay	6.32	4.27	48.0%	15.9	10.9	45.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.2	8.77	27.9%	32.1	18.0	78.6%
Chi phí QLDN	1.89	2.55	-25.9%	6.95	7.92	-12.2%
LN thuần từ HĐKD	2.94	3.00	-1.9%	12.1	6.22	94.3%
Lợi nhuận khác	-0.16	-0.05	-211%	-0.90	0.00	-39018%
LN trước thuế	2.79	2.95	-5.5%	11.2	6.23	79.8%
Lợi nhuận sau thuế	2.23	2.36	-5.5%	8.56	4.92	73.9%
LNST của CĐ cty mẹ	2.23	2.36	-5.5%	8.56	4.92	73.9%

(Nguồn: fireant.vn)

